

**QUYẾT ĐỊNH
CÔNG NHẬN THUẬN TÌNH LY HÔN
VÀ SỰ THỎA THUẬN CỦA CÁC ĐƯƠNG SỰ**

Căn cứ hồ sơ vụ án dân sự thụ lý số 07/2020/TLST-HNGĐ ngày 31 tháng 01 năm 2020, giữa:

Chị Đinh Thị V1 – sinh năm 1971 và anh Lương Văn H1 - sinh năm 1965; cùng địa chỉ: thôn Thác Bưởi 1, xã TL, huyện TY, tỉnh Quảng Ninh.

Căn cứ vào Điều 212, 213 và khoản 4 Điều 147 của Bộ luật Tố tụng dân sự;

Căn cứ vào Điều 55, 57, 81, 82, 83 Luật hôn nhân và gia đình;

Căn cứ Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án;

Căn cứ vào biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hoà giải thành ngày 24 tháng 02 năm 2020.

XÉT THẤY:

Việc thuận tình ly hôn và thoả thuận của các đương sự được ghi trong biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hoà giải thành ngày 24 tháng 02 năm 2020 là hoàn toàn tự nguyện và không vi phạm điều cấm của luật, không trái đạo đức xã hội.

Đã hết thời hạn bảy ngày, kể từ ngày lập biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hoà giải thành, không có đương sự nào thay đổi ý kiến về sự thoả thuận đó.

QUYẾT ĐỊNH:

1. Công nhận sự thuận tình ly hôn giữa: Chị Đinh Thị V1 và anh Lương Văn H1.

2. Công nhận sự thoả thuận của các đương sự cụ thể như sau:

- Về con chung: Chị Đinh Thị V1 và anh Lương Văn H1 thỏa thuận:

Hai cháu Lương Văn H – sinh tháng 8/1991 và Lương Thiên A – sinh ngày 04/4/1994 đều đã thành niên (đủ 18 tuổi), không bị hạn chế năng lực hành vi dân sự và đã lập gia đình riêng nên anh chị không yêu cầu Tòa án giải quyết.

Chị Đinh Thị V1 được quyền trực tiếp trông nom, chăm sóc, nuôi dưỡng, giáo dục con chung Lương Thị Yên N – sinh ngày 09/11/2006 cho đến khi thành niên (đủ 18 tuổi). Anh Lương Văn H1 không phải cấp dưỡng tiền nuôi con.

Anh H1 có quyền, nghĩa vụ thăm nom con mà không ai được cản trở.

Chị V1 cùng các thành viên gia đình không được cản trở anh H1 trong việc thăm nom, chăm sóc, nuôi dưỡng, giáo dục con.

- Về tài sản chung: chị Đinh Thị V1 và anh Lương Văn H1 tự thỏa thuận, không có nợ chung. Anh chị không yêu cầu Tòa án giải quyết.

- Về án phí: chị Đinh Thị V1 tự nguyện nộp 150.000đ (Một trăm năm mươi nghìn đồng) tiền án phí dân sự sơ thẩm và được trả lại tiền chênh lệch 150.000đ (Một trăm năm mươi nghìn đồng), được trừ và được trả lại vào sổ tiền tạm ứng án phí Tòa án chị đã nộp 300.000đ (Ba trăm nghìn đồng) theo biên lai thu số 0008221 ngày 31/01/2020 của Chi cục Thi hành án dân sự huyện TY, tỉnh Quảng Ninh.

3. Quyết định này có hiệu lực pháp luật ngay sau khi được ban hành và không bị kháng cáo, kháng nghị theo thủ tục phúc thẩm.

Trường hợp bản án, quyết định được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật Thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, 7, 7a và 9 Luật thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật thi hành án dân sự.

THẨM PHÁN

Nơi nhận:

- TAND tỉnh Quảng Ninh;
- VKSND huyện TY;
- Các đương sự;
- Chi cục THADS huyện TY;
- UBND xã TL, huyện TY;
- Lưu hồ sơ vụ án.

Kim Văn Sơn